

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 10/2019/HNGĐ- ST*

*Ngày: 12/4/2019*

*V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Bùi Quốc Huy**

**Bà Phạm Thị Chuông**

***- Thụ ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên***

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 432/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX- ST ngày 13/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐ ST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đ- ong sự:

***- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991***

***Địa chỉ: Thôn T, xã H1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh***

***- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985***

***Địa chỉ: khu Hạ Chiểu 2, thị trấn M, Kinh Môn, Hải Dương***

***- Người làm chứng:***

**+ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1967**

***Địa chỉ: thôn T, xã H1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh***

**+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1994**

***Địa chỉ: thôn T1, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh***

***Chị H và bà S có mặt; anh Q và chị Hảo vắng mặt.***

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/3/2015. Sau kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn kinh tế tại địa phương, cùng nhau nuôi dạy con chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ bình thường. Nhưng nhiều năm nay, vợ chồng do không thống nhất trong việc phát triển kinh tế chung và việc nuôi dạy con chung nên xảy ra bất đồng xô sát, anh Q thường dùng bạo lực và khủng bố tinh thần của chị, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh Q không quan tâm chăm lo gì đến vợ con. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng nhưng đều không có kết quả, tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng nên nhiều năm nay hai bên sống ly thân, chị H cùng con đã bỏ về quê, tại thôn Tân Lập, xã H1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh sinh sống làm ăn, còn anh Q cư trú làm ăn tại thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hai bên không còn quan tâm, chăm lo gì đến nhau nữa. Đến nay, chị H thấy vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn anh Q, để mỗi bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới;

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Thiện Anh, sinh ngày 12/7/2016. Từ khi sinh ra cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con, anh Q không có trách nhiệm gì với con, không chăm sóc và chu cấp tiền bạc cho con chung, trong nhiều năm qua khi hai vợ sống ly thân chị H vẫn là người trực tiếp nuôi con. Nay vợ chồng ly hôn, cháu Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và bản thân chị H có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng tại Công ty may có trụ sở tại huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng. Chị H có mẹ đẻ cùng phụ giúp chị chăm nuôi cháu Anh phát triển ổn định nên đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi cháu Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên chồng, bên vợ) của vợ chồng: Chị H và anh Q không có gì tranh chấp phải giải quyết trong vụ án;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thủ tục giao cho anh Q thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên hòa giải; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Q đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa do Tòa án tổng đạt nhưng từ chối ký nhận biên bản giao nhận của Tòa và việc tổng đạt của nhân viên Bru điện huyện Kinh Môn. Anh Q đều không chấp hành việc có mặt tại theo giấy triệu tập của Tòa án Tòa án.

Theo cung cấp của đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn M và đại diện khu dân cư Hạ Chiêu 2, phản ánh nội dung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q được làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/3/2015. Hai bên hiện sống ly thân, chị H và con trai đang cư trú tại xã H1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, còn anh Q đang cư trú làm ăn tại thị trấn M, huyện Kinh Môn là đúng thực tế; Trong thời gian còn chung sống cùng nhau vợ chồng chị H, anh Q sống không được hòa thuận hạnh phúc.

Bà Lương Thị X, sinh năm 1958, địa chỉ: Khu 2, H3, thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Q có lời khai xác nhận: Anh Q và chị H kết hôn vào ngày 18/3/2015. Hai bên sau kết hôn chung sống hạnh phúc cùng nhau được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau. Chị H đã cùng con trai tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Quảng Ninh, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay là đúng thực tế. (BL: 65);

Bà Vũ Thị S, là mẹ đẻ của chị H có lời khai xác nhận: Nhiều năm qua vợ chồng chị H, anh Q sống không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xô sát, hai bên sống ly thân nhiều năm nay là đúng thực tế. Trong trường hợp chị H ly hôn, bà S cam kết tiếp tục cùng chị H chăm lo nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiện Anh để đảm bảo ổn định việc ăn ở học hành của cháu. Cam kết sẽ tạo điều kiện cho chị H và cháu Anh có chỗ ở ổn định sau ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Hảo, là em gái của chị H có lời khai xác nhận việc chị H và anh Q nhiều năm qua sống ly thân, hai bên khi còn chung sống cùng nhau cuộc sống không hòa thuận hạnh phúc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

*Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:* Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; Về con chung, xử giao cho chị Hà được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Thiện A, sinh ngày 12/7/2016. Chấp nhận việc chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H đến khi cháu A trưởng thành; Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình của vợ chồng: Không đặt ra việc

xem xét, giải quyết. Về án phí, xử: Chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh Q được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/3/2015 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh Q đang cư trú tại huyện Kinh Môn nên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý đơn khởi kiện của chị H là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân; Căn cứ đơn và yêu cầu của chị Hà xin ly hôn thì thấy: Qua lời khai của đương sự trình bày tại Tòa án, cung cấp của đại diện chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, lời trình bày của đại diện hai bên gia đình đương sự và các tài liệu được thu thập trong vụ án phản ánh cuộc sống vợ chồng chị H, anh Q nhiều năm nay không được hoà thuận, hạnh phúc, hai bên có sự khác biệt về quan điểm sống, không thống nhất trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dạy con chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô sát không thể tự giải quyết được, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Do không chịu đựng được cuộc sống chung nên nhiều năm nay chị H đã bỏ về ở nhờ tại nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc là đúng thực tế. Bản thân anh Q đã nhận được thông báo phiên hòa giải cũng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải chứng tỏ anh Q cũng không có ý thức mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng chị Hà, anh Q đến nay thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hà, xử cho chị H được ly hôn anh Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật ;

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị H, anh Q có con chung là cháu Nguyễn Thiện Anh, sinh ngày 12/7/2016. Thực tế từ nhiều năm nay chị H là người trực tiếp chăm lo nuôi dưỡng cho con phát triển bình thường, cháu A chưa đủ 03 tuổi; chị H có công việc thu nhập ổn định hàng tháng và được mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở ổn định nên thấy cần giao cho chị H được quyền nuôi cháu Nguyễn Thiện A là phù hợp, có căn cứ theo quy định và để ổn định việc ăn ở học tập của cháu Anh tại xã H1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà hàng tháng đến khi con chung trưởng thành; Xét đây là sự tự nguyện của chị Hà và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận theo quy định. Do vậy, hàng tháng anh Q không phải cấp dưỡng tiền con chung cho chị H đến khi con chung trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Hiện chị Hà không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Còn anh Q không có mặt tại Tòa, không có ý kiến gửi Tòa án về quan điểm đề nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng) nên theo quy định Tòa án không xem xét, giải quyết về nội dung này trong vụ án. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Q không phải nộp án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 81; Điều 82 ; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

*2. Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Thiện A, sinh ngày 12/7/2016;

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H nên hàng tháng chị anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Sau này các đ- ợng sự có tranh chấp sẽ đ- ợc xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, đ- ợc đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001926 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải D- ợng. Chị H đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

5. □n xử công khai sơ thẩm. Tòa án báo cho cho chị H biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Q biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Các đ- ợng sự;
- Chi cục thi hành án ds huyện Kinh Môn;
- UBND thị trấn M;
- L- u hồ sơ, V.P

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Anh Tuyết**